

Số: 98 /BCTĐ-BTP

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm

Kính gửi:

- Bộ Y tế;
- Văn phòng Chính phủ.

Ngày 13/3/2025, Bộ Tư pháp nhận được Công văn số 1431/BYT-ATTP của Bộ Y tế đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (sau đây gọi là dự thảo)¹. Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 20/3/2025, Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định với sự tham gia của một số cơ quan, đơn vị². Trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định và qua nghiên cứu hồ sơ dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Về sự cần thiết ban hành văn bản; phạm vi sửa đổi, bổ sung của văn bản**1. Về sự cần thiết ban hành văn bản**

Tại Thông báo số 20/TB-VPCP ngày 15/01/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc thông báo kết luận tại cuộc họp Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm, trong đó giao Bộ Y tế trình Chính phủ sửa đổi Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và Thông báo số 704/VPCP-KGVX ngày 24/01/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc áp dụng trình tự rút gọn đối với việc sửa đổi Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. Do đó, Bộ Tư pháp nhất trí với sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Nghị định để khắc phục những tồn tại, bất cập trong quá trình thực hiện Nghị định số 15/2018/NĐ-CP trong thời gian qua, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong bối cảnh Dự án Luật An

¹ Vào sổ văn bản đến của Bộ Tư pháp ngày 13/3/2024 và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp ngày 13/3/2025.

² Đại diện Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Ngoại giao, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Sở Y tế Thành phố Hà Nội, Hiệp hội Thực phẩm chức năng Việt Nam,... và một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

toàn thực phẩm đang được nghiên cứu xây dựng trình Quốc hội³ (dự kiến trình Quốc hội thông qua kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV).

2. Về phạm vi sửa đổi, bổ sung của văn bản

Dự thảo Nghị định dự kiến sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến cải cách thủ tục hành chính; phân cấp, phân quyền; hậu kiểm để kiểm soát, nâng cao chất lượng thực phẩm... tuy nhiên, có một số ý kiến đề xuất bổ sung một số quy định để có cơ sở rõ ràng cho việc quản lý. Ví dụ như: bổ sung một Chương quy định quản lý đối với thức ăn đường phố, bếp ăn tập thể do thức ăn đường phố và bếp ăn tập thể là nguyên nhân chính gây ngộ độc thực phẩm, tiềm ẩn nguy cơ không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, do nhiều cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ, không có giấy phép hoặc không tuân thủ đầy đủ quy định vệ sinh mặc dù Luật An toàn thực phẩm không giao Chính phủ quy định chi tiết; tăng cường phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp, thu hồi Giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm,... đối với tất cả thực phẩm, trừ thực phẩm bảo vệ sức khỏe để bảo đảm chủ trương phân cấp cho địa phương; bổ sung trường hợp có yêu cầu của nước nhập khẩu, thỏa thuận quốc tế, điều ước quốc tế, giao Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Công Thương bổ sung quy định thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục cấp các loại giấy chứng nhận xuất khẩu thuộc lĩnh vực được phân công quản lý theo quy định tại Điều 42 của Luật An toàn thực phẩm do hiện nay một số nước nhập khẩu đã yêu cầu cơ quan có thẩm quyền Việt Nam thẩm định cấp chứng nhận nhà nước về an toàn thực phẩm đối với sản phẩm xuất khẩu (theo Thỏa thuận quốc tế, Nghị định thư); bổ sung quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với nguyên liệu nhập khẩu để chế biến xuất khẩu sang tiêu thụ nội địa; bổ sung quy định về kiểm tra an toàn thực phẩm để thực hiện thống nhất giữa các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; bổ sung nội dung về truy xuất nguồn gốc để xử lý sự cố ngộ độc thực phẩm;...

II. Về sự phù hợp nội dung chính sách với đường lối, chủ trương của Đảng; về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị định với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

1. Sự phù hợp của dự thảo Nghị định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị định với hệ thống pháp luật

³ Bộ Tư pháp đã thẩm định đối với Hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) (Báo cáo thẩm định số 322/BCTĐ-BTP ngày 23/12/2024).

1.1. Các nội dung sửa đổi, bổ sung được nêu tại dự thảo Nghị định cơ bản phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định để bảo đảm yêu cầu về đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm (tại Phiên khai mạc Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV) cũng như yêu cầu tại Nghị quyết số 218/NQ-CP ngày 12/11/2024 về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2024, trong đó đặt ra yêu cầu chuyển đổi tư duy xây dựng pháp luật theo hướng *lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể; đánh giá hiệu quả chất lượng chính sách sau ban hành để kịp thời điều chỉnh bất cập, mâu thuẫn, giảm thiểu thất thoát, lãng phí nguồn lực, chủ động phát hiện và tháo gỡ nhanh nhất những điểm nghẽn có nguyên nhân từ các quy định của pháp luật; Quán triệt quan điểm xây dựng pháp luật theo hướng vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển, vừa bảo đảm yêu cầu quản lý Nhà nước, dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm. Thực hiện hiệu quả, thực chất các công đoạn trong quy trình xây dựng, ban hành pháp luật... đẩy mạnh phân cấp, phân quyền...”* và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về *“tiếp tục tập trung cải cách mạnh mẽ thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, củng cố niềm tin của doanh nghiệp và người dân, phấn đấu trong năm 2025 giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính; giảm ít nhất 30% chi phí kinh doanh, đặc biệt là trong lĩnh vực hải quan, chi phí tuân thủ quy định, chi phí không chính thức... Bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết”* (Công văn số 1767/VPCP-TKBT ngày 05/3/2025 về việc triển khai kết luận của Tổng Bí thư tại buổi làm việc với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương);...

1.2. Dự thảo Nghị định phù hợp với Hiến pháp năm 2013; đồng thời, cơ bản đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật, tuy nhiên, để tiếp tục hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát nội dung dự thảo Nghị định với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, bảo đảm tính thống nhất của dự thảo Nghị định với hệ thống pháp luật (cụ thể tại mục II.6 Báo cáo này).

2. Tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Nội dung dự thảo Nghị định liên quan đến một số điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên như: i) Tuyên ngôn nhân quyền quốc tế năm 1948; Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị năm 1966 (Công ước ICCPR); ii) các điều ước quốc tế về thương mại, đầu tư như: Hiệp hội Đối tác toàn diện và tiên bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA)...; iii) các điều ước quốc tế về an toàn thực phẩm như: Hiệp định khung

pháp lý về an toàn thực phẩm của ASEAN, Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về Hệ thống giám định và chứng nhận về an toàn thực phẩm..., iv) các cam kết khác như: 17 mục tiêu về phát triển bền vững đến năm 2030 được các quốc gia trên thế giới thông qua;... Tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa đánh giá tính tương thích của dự thảo Nghị định với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, xác định rõ và đánh giá sự phù hợp của dự thảo Nghị định với các cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên để bảo đảm thực hiện các cam kết quốc tế liên quan đến an toàn thực phẩm.

3. Sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính; việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định

3.1. Về sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính

- Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số nội dung cải cách thủ tục hành chính như: bỏ quy định dịch và công chứng tài liệu pháp lý Tiếng Anh sau khi đã hợp pháp hóa lãnh sự; bỏ giấy chứng nhận GMP đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe sản xuất trong nước; đơn giản hóa thành phần hồ sơ đăng ký xác nhận quảng cáo;... Tuy nhiên, một số thủ tục hành chính cần được tiếp tục nghiên cứu để đơn giản hóa hồ sơ, tài liệu hoặc phân định thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính..., ví dụ như: quy định thời gian thực hiện thủ tục xác định theo ngày/ngày làm việc theo hướng dẫn tại mục III Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; cân nhắc quy định cho phép sửa đổi, bổ sung không quá 03 lần vì Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính quy định “trường hợp phải yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ chỉ được yêu cầu sửa đổi, bổ sung một lần”; bổ sung quy định trường hợp đối tượng nộp hồ sơ không hợp lệ hoặc chưa đầy đủ thì cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản trong thời hạn bao nhiêu ngày để đối tượng hoàn thiện hồ sơ, sau thời hạn quy định mà không nộp lại thì không chấp nhận (trừ trường hợp bất khả kháng); sửa nộp hồ sơ “qua đường bưu điện” thành “qua dịch vụ bưu chính”; loại bỏ thành phần hồ sơ là bản chính, bản sao chứng thực (theo yêu cầu cải cách thủ tục hành chính tại Công văn số 8835/VPCP-KSTT ngày 30/11/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu cung cấp bản sao chứng thực từ bản chính khi thực hiện thủ tục hành chính); rà soát một số thành phần hồ sơ tại một số điều khoản, theo đó, đối với giấy tờ đã có trên hệ thống cơ sở dữ liệu thì không yêu cầu cung cấp, ví dụ như: giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt yêu cầu Thực

hành sản xuất tốt (GMP) hoặc chứng nhận tương đương với Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt GMP... (điểm đ khoản 1 Điều 7);...

Đồng thời, đề nghị tiếp tục rà soát để bảo đảm chủ trương cắt giảm thủ tục hành chính, ví dụ: quy trình đánh giá, chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm (Điều 35b);...

3.2. Về việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định

Các nội dung trong dự thảo Nghị định không quy định về vấn đề giới nhưng trong quá trình tổ chức thực hiện có thể phát sinh vấn đề bình đẳng giới. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát thêm, trường hợp dự thảo có nội dung tạo ra sự bất bình đẳng giới, có phân biệt đối xử về giới thì cần tiến hành đánh giá tác động về giới theo quy định của pháp luật để bảo đảm cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng quyền, lợi ích của mỗi giới về an toàn thực phẩm.

4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo; hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị định

4.1. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo:

Để bảo đảm vấn đề kỹ thuật soạn thảo và tính minh bạch của quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát tổng thể nội dung dự thảo Nghị định để chỉnh lý bảo đảm ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ví dụ như:

a) Một số nội dung tại dự thảo Nghị định quy định chưa rõ, do đó cần được quy định cụ thể để bảo đảm khả thi, thuận lợi khi áp dụng, ví dụ như: quy định trang thiết bị, cơ sở vật chất *phù hợp* với yêu cầu kiểm nghiệm (điểm c khoản 1 Điều 35a) nhưng chưa rõ như thế nào là phù hợp; quy định cơ sở kiểm nghiệm phải thực hiện việc thử nghiệm *thành thạo* (điểm e khoản 1 Điều 35a) nhưng chưa rõ như thế nào là thành thạo; sửa điểm c khoản 1 Điều 5 theo hướng “Giấy ủy quyền tự công bố sản phẩm của cơ sở sản xuất hoặc chủ sở hữu sản xuất (*trong trường hợp ủy quyền*)”;...

b) Đề nghị gộp khoản 2 và khoản 3 Điều 1 dự thảo vì trùng nội dung về sửa Điều giải thích từ ngữ; xác định tên văn bản bãi bỏ tại Điều 2 dự thảo Nghị định; rà soát chỉnh sửa tên gọi cũng như chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, ngành theo quy định tại Nghị quyết số 176/2025/QH15 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; cân nhắc việc bổ sung đối tượng là tổ chức, cá nhân viện trợ, tiếp nhận viện trợ thực phẩm nhằm mục đích từ thiện và không dùng cho mục đích kinh doanh” (Điều 2 sửa đổi) do Điều 2 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định đây là đối tượng (tổ chức, cá nhân) có hoạt động liên quan đến an toàn thực phẩm; Điều 6 dự thảo quy định đăng ký bản công bố sản

phẩm sử dụng cho nhiều lứa tuổi trong đó có lứa tuổi 36 tháng tuổi sẽ dẫn đến cách hiểu có rất nhiều sản phẩm dinh dưỡng được bổ sung các vitamin, khoáng chất và nhiều dưỡng chất khác có tác dụng bồi bổ sức khỏe, phù hợp sử dụng cho cả gia đình, bao gồm cả trẻ dưới 36 tháng tuổi; khoản 1 Điều 7 dự thảo quy định thành phần hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đối với sản phẩm nhập khẩu gồm: các giấy tờ pháp lý bắt buộc phải có tối thiểu các nội dung: tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận; số, ngày cấp;...; họ tên, chữ ký của người ký và dấu của cơ quan, tổ chức...”, tuy nhiên, các giấy tờ này do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp, do đó cần rà soát để quy định phù hợp nội dung của các loại giấy tờ để bảo đảm tính khả thi trong quá trình thực hiện (ví dụ: dấu của cơ quan, tổ chức); các biểu mẫu được quy định tại Phụ lục dự thảo Nghị định để bảo đảm quy định được đầy đủ, thống nhất, khả thi, dễ thực hiện, như: quy định về công thức của sản phẩm tại Mẫu số 02 - Phụ lục I;...

4.2. Về hồ sơ, trình tự, thủ tục:

a) Về Trình:

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng Trình theo Mẫu số 03 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP, trong đó, đề nghị cơ quan chủ trì chính lý theo các nhóm vấn đề: về sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Nghị định theo hướng thể hiện rõ cơ sở chính trị (xác định các văn bản của Đảng và các nội dung cụ thể đặt ra yêu cầu tiếp tục thể chế hóa của việc sửa đổi, bổ sung dự thảo); cơ sở pháp lý; cơ sở thực tiễn cần xác định rõ: (i) những hạn chế, bất cập của quy định pháp luật hiện hành về an toàn thực phẩm; (ii) những nội dung cần cải cách thủ tục hành chính; (iii) những vấn đề mới phát sinh về an toàn thực phẩm (từ thực tiễn trong nước và thực tiễn hội nhập quốc tế) đặt ra giải quyết phải sửa đổi, bổ sung Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;...

Bên cạnh đó, đề nghị bổ sung tại Trình nội dung sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới trong đó có thủ tục hành chính đã cắt giảm, phân cấp, phân quyền, vấn đề còn đang vướng mắc cần bổ sung tại dự thảo Nghị định theo yêu cầu chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long tại Công văn số 2241/VPCP-PL ngày 18/3/2025).

b) Về trình tự, thủ tục:

Ngày 24/01/2025, Văn phòng Chính phủ có Thông báo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long về việc áp dụng trình tự rút gọn đối với việc sửa đổi Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (Thông báo số 704/VPCP-KGVX), theo đó, dự thảo Nghị định được xây dựng bảo đảm quy trình, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quy định chi tiết thi hành.

c) Những vấn đề xin ý kiến:

Tại Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo xin ý kiến Chính phủ về một số vấn đề còn có ý kiến khác nhau; tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo mới nêu vấn đề và lựa chọn vấn đề nhưng chưa đưa ra các phương án lựa chọn cũng như chưa làm rõ lý do lựa chọn. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Điều kiện bảo đảm về nguồn nhân lực, tài chính để bảo đảm thi hành Nghị định

Tờ trình chưa đề cập đến vấn đề về nguồn nhân lực, tài chính để thi hành Nghị định này (ví dụ như: xây dựng phần mềm địa phương có thể liên quan đến tác động ngân sách). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, đánh giá tác động đầy đủ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

6. Về một số nội dung của dự thảo Nghị định

6.1. Về giải thích từ ngữ (Điều 3 dự dự kiến sửa đổi, bổ sung)

Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024) quy định “*Trong văn bản có thuật ngữ chuyên môn cần phải làm rõ nội dung thì thuật ngữ đó phải được giải thích*” (khoản 3), do đó, đề nghị rà soát không giải thích một số thuật ngữ đã rõ như: cơ sở kiểm nghiệm; đánh giá cơ sở kiểm nghiệm. Bên cạnh đó, đề nghị rà soát một số giải thích từ ngữ tại dự thảo Nghị định để bảo đảm minh bạch, tránh gây khó khăn trong quá trình thực hiện, ví dụ như: khoản 12 Điều 3 dự kiến bổ sung giải thích từ ngữ về “*thực phẩm chức năng lần đầu đưa ra lưu thông trên thị trường là thực phẩm chức năng có chứa chất tạo mới...; thực phẩm có sự kết hợp mới của những chất tạo nên công dụng sản phẩm...*” nhưng chưa rõ kết hợp mới là gì; khoản 18 Điều 3 dự kiến bổ sung giải thích về cơ sở sản xuất nhỏ lẻ có sự trùng lặp với giải thích về cơ sở sơ chế nhỏ lẻ (khoản 9 Điều 3 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP);...do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại để làm rõ các nội dung cần giải thích.

6.2. Về trình tự đăng ký bản công bố sản phẩm (Điều 8 dự kiến sửa đổi, bổ sung)

a) Về thủ tục đăng ký bản công bố (điểm c khoản 1): để bảo đảm tính minh bạch của quy định về đăng ký bản công bố sản phẩm, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thể hiện lại theo hướng “*Trong trường hợp tổ chức, cá nhân có từ 02 (hai) cơ sở sản xuất trở lên cùng sản xuất một sản phẩm (trừ thực phẩm bảo*

vệ sức khỏe) thì tổ chức, cá nhân chỉ làm thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm tại một cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương có cơ sở sản xuất do tổ chức, cá nhân lựa chọn và *thực hiện đăng ký các lần tiếp theo tại cơ quan đăng ký đã lựa chọn*". Đồng thời, đề nghị bổ sung đăng ký bản công bố sản phẩm đối với các trường hợp khác nhau, ví dụ: thực phẩm thuộc đối tượng quản lý của cả Bộ và cơ quan địa phương quản lý.

b) Về thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ (khoản 3): dự thảo Nghị định quy định trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, tổ chức, cá nhân hoàn thiện và nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung; tuy nhiên, việc sửa đổi, bổ sung giấy tờ có thể liên quan đến cơ quan thẩm quyền ở nước ngoài, do đó, đề nghị cân nhắc thêm quy định về thời gian sửa đổi, bổ sung này để bảo đảm khả thi trong quá trình áp dụng.

c) Về trường hợp công bố lại (bổ sung khoản 4): dự thảo Nghị định quy định các trường hợp sản phẩm có thay đổi về: tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường, xuất xứ; tên sản phẩm; thành phần; công dụng... phải công bố lại sản phẩm để tăng cường công tác quản lý nhà nước, bảo đảm an toàn thực phẩm, tuy nhiên cũng gia tăng thủ tục hành chính, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các trường hợp công bố theo hướng quy định các trường hợp/nội dung thay đổi gắn với yêu cầu bắt buộc (có ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng an toàn thực phẩm) trong hồ sơ. Đồng thời, cần làm rõ chủ thể thực hiện gia hạn đối với trường hợp chủ thể thực hiện gia hạn là "tổ chức, cá nhân được cơ sở sản xuất hoặc chủ sở hữu ủy quyền đứng tên..." vì thực tế có thể xảy ra trường hợp tổ chức được ủy quyền không còn, cá nhân được ủy quyền chết...

d) Về lưu giữ hồ sơ (bổ sung khoản 7): dự thảo Nghị định quy định "Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường phải lưu giữ hồ sơ theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 7 và điểm đ khoản 1 Điều 19 Luật An toàn thực phẩm và **theo quy định** Thực hành sản xuất tốt (GMP) thực phẩm bảo vệ sức khỏe, Hệ thống phân tích môi nguy và kiểm soát tới hạn (HSCCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000...", tuy nhiên, việc quy định lưu giữ hồ sơ cần gắn với các thành phần trong hồ sơ đăng ký công bố; hơn nữa, Luật An toàn thực phẩm cũng đã quy định "lưu giữ hồ sơ, mẫu thực phẩm, các thông tin cần thiết theo quy định về truy xuất nguồn gốc (điểm g khoản 2 Điều 7). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để quy định cho phù hợp.

6.3. Về các trường hợp hết hiệu lực Bản tự công bố và Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm (Điều 8b dự kiến sửa đổi, bổ sung)

Luật An toàn thực phẩm không quy định nội dung về hiệu lực của Bản tự công bố và Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm⁴; bên cạnh đó, Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 124/2021/NĐ-CP) đã quy định biện pháp khắc phục hậu quả “buộc thu hồi bản tự công bố sản phẩm” (điểm e khoản 3 Điều 2); các Điều khác quy định cụ thể về hành vi vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả như: Điều 19 (vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu, xuất khẩu)... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc đưa các trường hợp này về Nghị định số 115/2018/NĐ-CP để quy định các hành vi vi phạm hành chính tương ứng bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả để bảo đảm tính minh bạch trong hệ thống pháp luật.

Ngoài ra, việc thu hồi bản tự công bố liên quan đến quyền và lợi ích của chủ thể kinh doanh, tuy nhiên, một số trường hợp quy định chưa phù hợp với tính chất, mức độ vi phạm của hành vi vi phạm, ví dụ: hồ sơ công bố sản phẩm dựa trên hồ sơ, giấy tờ... kê khai không trung thực (khoản 2 Điều 8b); trường hợp phát hiện sản phẩm không sản xuất, kinh doanh trong vòng 03 năm liên tiếp kể từ khi cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc tự công bố sản phẩm nhưng trên thực tế có trường hợp bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh,...);...

6.4. Về các trường hợp tạm dừng tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm (Điều 8c dự thảo Nghị định dự kiến sửa đổi, bổ sung)

Luật An toàn thực phẩm không giao Chính phủ quy định nội dung về tạm dừng tiếp nhận hồ sơ đăng ký bản công bố, tuy nhiên, dự thảo Nghị định đang quy định trường hợp tạm dừng tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm của tổ chức, cá nhân **vi phạm các quy định của pháp luật** an toàn thực phẩm cho đến khi có quyết định xử lý vi phạm..., trong khi đó, vi phạm quy định của pháp luật rất rộng (gồm nhiều hình thức, chế tài xử lý như xử phạt vi phạm hành chính, xử lý hình sự, thu hồi thực phẩm không bảo đảm an toàn); bên cạnh đó, với cách quy định như dự thảo có thể hiểu cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm (không kể tính chất, mức độ của hành vi, loại hành vi vi phạm...) đều thuộc trường hợp tạm dừng. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc thêm. Trường hợp cần thiết phải quy định tạm dừng tiếp nhận, đề nghị quy định rõ cơ chế để bảo đảm thực hiện như: thẩm quyền tạm dừng; thời hạn tạm dừng; thủ tục tạm dừng; trách nhiệm của các chủ thể;...

⁴ Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp trước đây đã có ý kiến liên quan đến vấn đề tự công bố sản phẩm, công bố sản phẩm (Báo cáo thẩm định số 170/BC-BTP ngày 26/6/2017).

6.5. Về cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Điều 11 dự kiến sửa đổi, bổ sung)

Dự thảo quy định thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thực hiện theo khoản 3 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế trong đó, thành phần hồ sơ gồm *Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp với loại thực phẩm của cơ sở sản xuất (có xác nhận của cơ sở)*. Tuy nhiên, trên thực tế có nhiều đối tượng có tham gia vào sản xuất kinh doanh thực phẩm nhưng không phải là mô hình doanh nghiệp nên không có đăng ký kinh doanh (Hợp tác xã, các Viện nghiên cứu có đưa sản phẩm ra thị trường, các tổ chức sự nghiệp, Ban Quản lý cảng cá, Ban Quản lý chợ, tàu cá,...) mà chỉ có Quyết định thành lập, Giấy phép khai thác thủy sản, Giấy đăng ký Hợp tác xã,... trong khi đó, Luật An toàn thực phẩm quy định điều kiện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm có đăng ký ngành, nghề kinh doanh thực phẩm trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (điểm b khoản 1 Điều 34). Do đó, đề nghị nghiên cứu, rà soát nội dung liên quan đến thành phần hồ sơ cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

6.6. Về quyền và nghĩa vụ của tổ chức cá nhân tiếp nhận viện trợ (Điều 21 dự kiến sửa đổi, bổ sung)

a) Dự thảo Nghị định quy định tổ chức, cá nhân tiếp nhận viện trợ **đề nghị** cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu để lấy mẫu; kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, kiểm tra các nội dung ghi nhãn. Quy định này mang tính kiến nghị có thể thực hiện hoặc không thực hiện, trong khi dự thảo quy định “Tổ chức, cá nhân tiếp nhận viện trợ chỉ được tiếp nhận lô hàng sau khi có kết luận phù hợp về các chỉ tiêu an toàn thực phẩm”. Như vậy là chưa hợp lý.

b) Dự thảo quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tiếp nhận phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bảo quản, sử dụng đúng đối tượng,..., tuy nhiên, Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam đã quy định nguyên tắc (như Cơ quan chủ quản chịu trách nhiệm toàn diện trong quản lý và sử dụng hiệu quả khoản viện trợ (khoản 3 Điều 4)), trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt... (Điều 10). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định cho phù hợp.

6.7. Về nội dung quảng cáo thực phẩm (Điều 27 dự kiến sửa đổi, bổ sung)

Liên quan đến nội dung quảng cáo, hiện nay Điều 19 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo⁵ đã có điều chỉnh nội dung này, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, rà soát tổng thể nội dung tại dự thảo để bảo đảm tính thống nhất với tinh thần dự thảo Luật đã nêu.

6.8. Về kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (Chương XIa dự kiến bổ sung)

Điều 45 Luật An toàn thực phẩm quy định 02 trường hợp kiểm nghiệm: (1) kiểm nghiệm theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan, (2) kiểm nghiệm phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và Điều 47 Luật An toàn thực phẩm quy định “*cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định cơ sở kiểm nghiệm làm kiểm chứng là cơ sở kiểm nghiệm của Nhà nước, có đủ điều kiện theo quy định*” (khoản 2) và Luật giao Bộ trưởng Bộ quản lý ngành quy định điều kiện đối với cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng...(khoản 3). Trong khi đó, dự thảo Nghị định quy định điều kiện đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước và cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng là chưa phù hợp về thẩm quyền được giao tại Luật. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu rõ nội dung đã nêu.

Trường hợp cần thiết quy định Chương về kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước thì đề nghị cân nhắc một số nội dung sau:

a) Về điều kiện đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước và cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng

- Khoản 1 Điều 46 Luật An toàn thực phẩm quy định 03 điều kiện cơ sở kiểm nghiệm phải đáp ứng, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định các điều kiện trên cơ sở 03 điều kiện đã quy định, đồng thời, rà soát một số quy định để bảo đảm tính minh bạch, thuận tiện trong quá trình áp dụng, ví dụ: “trang thiết bị, cơ sở vật chất” (điểm c); “các phương pháp kiểm nghiệm được cập nhật” (điểm đ); “phải thực hiện việc thử nghiệm thành thạo” (điểm e) là yêu cầu trong thực hiện hoạt động chuyên môn kiểm nghiệm không nên xác định là điều kiện. Bên cạnh đó, cần làm rõ điều kiện này có áp dụng cho cơ sở kiểm nghiệm nói chung (theo yêu cầu của cơ quan nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 45 Luật An toàn thực phẩm hay không). Trường hợp không thuộc quy định nêu trên thì đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ điều kiện của cơ sở kiểm nghiệm theo nhiệm vụ được Luật giao tại khoản 3 Điều 46 Luật An toàn thực phẩm được áp dụng theo quy định nào.

- Khoản 2 Điều 35a dự thảo quy định điều kiện đối với cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng, trong khi khoản 2 Điều 47 Luật An toàn thực phẩm quy

⁵ Quốc hội đã cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8 khóa XV, dự kiến thông qua tại kỳ họp thứ 9 khóa XV

định cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định làm kiểm chứng là cơ sở kiểm nghiệm của Nhà nước, có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Luật này. Do đó, đề nghị cân nhắc việc quy định điều kiện riêng đối với cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng.

b) Một số quy định như: cơ quan chỉ định thành lập đoàn đánh giá để tổ chức đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm; việc đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm phải được thông báo bằng văn bản cho cơ sở kiểm nghiệm "thông báo bằng văn bản; thành lập đoàn..., nội dung đánh giá thực tế (Điều 35c); cấp mã số cơ sở kiểm nghiệm (Điều 35d); trách nhiệm của cơ sở kiểm nghiệm (khoản 2 Điều 35đ); ... liên quan đến quy trình chuyên môn có tính nội bộ, là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Do đó, đề nghị cân nhắc không quy định.

c) Về trình tự, thủ tục chỉ định (Điều 35c dự kiến bổ sung):

Dự thảo Nghị định quy định Quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước có thời hạn hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký ban hành, tuy nhiên, dự thảo chưa quy định trường hợp gia hạn đối với Quyết định sau 03 năm, do đó, đề nghị rà soát để bảo đảm tính toàn diện của văn bản.

d) Về trách nhiệm của cơ quan chỉ định và cơ sở kiểm nghiệm... (Điều 35d dự kiến bổ sung):

- Dự thảo Nghị định quy định cơ sở kiểm nghiệm có trách nhiệm thông báo cho cơ quan chỉ định về bất kỳ sự thay đổi nào đối với hệ thống quản lý chất lượng đã được công nhận và phạm vi chỉ định (điểm đ khoản 2); tuy nhiên, Điều 35e quy định đình chỉ, phục hồi, thu hồi Quyết định chỉ định căn cứ vào kết quả thông báo của cơ sở kiểm nghiệm, trong khi việc thông báo này mang tính chất hành chính mà không phải vi phạm nhưng dự thảo Nghị định lại căn cứ để xử lý vi phạm. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để quy định thống nhất.

- Về thực hiện việc báo cáo định kỳ, đột xuất về cơ quan chỉ định (điểm g khoản 2): đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định cụ thể chế độ báo cáo nhằm bảo đảm phù hợp với Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

đ) Về đình chỉ, phục hồi, thu hồi Quyết định chỉ định (Điều 35e dự kiến bổ sung):

Để bảo đảm tính minh bạch của quy định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định rõ trường hợp đình chỉ, thời hạn đình chỉ; đồng thời, bổ sung thủ tục hành chính đối với từng trường hợp, ví dụ: trường hợp khắc phục xong thì thủ tục đề nghị phục hồi Quyết định, đề nghị thu hồi Quyết định,... Ngoài ra, đề nghị cân nhắc

căn cứ thu hồi như “thông báo thay đổi” (không nên xác định là căn cứ); “mức độ vi phạm các quy định theo Nghị định này” (không rõ mức độ vi phạm nào);...

6.9. Về trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40 dự kiến sửa đổi)

Dự thảo Nghị định quy định Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường “xây dựng hệ thống dịch vụ công trực tuyến quản lý về an toàn thực phẩm,... theo lĩnh vực được phân công quản lý” và quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh “xây dựng hệ thống dịch vụ công trực tuyến liên thông với hệ thống dịch vụ công trực tuyến quốc gia...”. Quy định này dẫn đến cách hiểu mỗi Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh như Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ xây dựng 1 hệ thống dịch vụ công trực tuyến về an toàn thực phẩm của cơ quan mình, trong khi, Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính quy định “Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh phải được xây dựng tập trung, thống nhất để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp” (Điều 25). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc chỉnh lý lại.

6.10. Về trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Điều 40 dự kiến sửa đổi, bổ sung)

Dự thảo Nghị định quy định “*Trong thời gian 03 (ba) tháng sau* kể từ khi tiếp nhận hồ sơ tự công bố, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm rà soát tính hợp pháp của hồ sơ đã tiếp nhận. Trường hợp phát hiện hồ sơ không đúng quy định, cơ quan tiếp nhận thông báo và yêu cầu tổ chức cá nhân tự thu hồi hồ sơ;...” (khoản 9 dự kiến bổ sung). Theo đó, cơ quan nhà nước sẽ phải thực hiện kiểm tra đối với hồ sơ của cơ quan nhà nước giới hạn *trong 03 tháng*. Trong khi đó, Điều 68 Luật An toàn thực phẩm đã quy định việc kiểm tra an toàn thực phẩm, trong đó có kiểm tra, thanh tra pháp luật về an toàn thực phẩm và cơ quan quản lý nhà nước có thể thực hiện kiểm tra bất cứ thời điểm nào và kiểm tra đối với cả quá trình sản xuất, kinh doanh,... để bảo đảm an toàn thực phẩm. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc việc quy định thời hạn kiểm tra hồ sơ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; trường hợp cần thiết quy định cần đánh giá kỹ hơn nguồn lực để thực hiện quy định này.

Bên cạnh đó, dự thảo quy định “Trường hợp phát hiện hồ sơ không đúng quy định, cơ quan tiếp nhận thông báo và yêu cầu tổ chức cá nhân tự thu hồi hồ sơ;...” là chưa thật sự hợp lý vì thực tế hồ sơ không đúng quy định có thể có

nhiều trường hợp như hồ sơ chưa đầy đủ/chưa chính xác... Trường hợp có quy định thu hồi cần phải xác định đối với từng trường hợp mà không quy định cứng yêu cầu tổ chức, cá nhân *tự thu hồi hồ sơ* đối với mọi trường hợp hồ sơ không đúng quy định. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu thêm nội dung này. Đồng thời, nội dung này liên quan đến quy trình, cách thức thực hiện liên quan đến thủ tục, hồ sơ, do đó, cần nghiên cứu đưa nội dung này về Điều 5 (Hồ sơ, trình tự công bố sản phẩm).

6.11. Về điều khoản chuyển tiếp (Điều 4 dự thảo)

a) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát bổ sung quy định chuyển tiếp đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung về phương thức quản lý như: quy trình kiểm nghiệm; nội dung quảng cáo thực phẩm trong trường hợp Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo có thay đổi;... để bảo đảm bao quát.

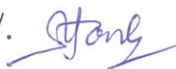
b) Khoản 2 Điều 4 dự thảo quy định “các sản phẩm đã sản xuất, nhập khẩu theo hồ sơ công bố trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực mà hồ sơ không đáp ứng theo quy định tại Nghị định này được tiếp tục lưu thông đến hết hạn sử dụng các sản phẩm”, tuy nhiên, trên thực tiễn còn phát sinh một số trường hợp cần phải có quy định chuyển tiếp để bảo đảm thuận tiện trong quá trình áp dụng, tránh tạo khoảng trống pháp lý trong quá trình triển khai thi hành, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức có liên quan như: i) các sản phẩm đã công bố và đang sản xuất, lưu thông (mà không có điều chỉnh, không thuộc trường hợp công bố lại, ii) đã công bố và có điều chỉnh trước ngày Nghị định này có hiệu lực, iii) đã công bố nhưng có điều chỉnh thuộc trường hợp công bố lại sau thời điểm Nghị định này có hiệu lực;... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát quy định cụ thể từng trường hợp chuyển tiếp.

6.12. Các nội dung khác của dự thảo Nghị định là những vấn đề chuyên môn, kỹ thuật, không thuộc nội dung, phạm vi thẩm định theo quy định tại Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và không thuộc chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực chuyên môn của Bộ Tư pháp theo Nghị định số 39/2025/NĐ-CP ngày 01/3/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp. Do đó đề nghị Bộ Y tế tổng hợp nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét, quyết định.

IV. KẾT LUẬN

Hồ sơ dự thảo Nghị định chỉ đủ điều kiện trình Chính phủ khi cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu và giải trình đầy đủ các nội dung đã nêu tại Báo cáo thẩm định này.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, xin gửi Bộ Y tế, Văn phòng Chính phủ./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ CTXDVBQPPL (để theo dõi);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ PLHSHC.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đặng Hoàng Oanh